

Số: /2024/QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ, chức danh công chức cấp xã và ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2095/TTr-SNV ngày 31 tháng 7 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1238/BC-STP ngày 26 tháng 7 năm 2024 về quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ, chức danh công chức cấp xã và ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ, chức danh công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ cấp xã;

b) Công chức cấp xã;

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi

chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh Nam Định.

Điều 2. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã

Tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã

1. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 7 và khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

a) Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự: Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở;

b) Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch;

c) Các chức danh công chức cấp xã còn lại: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

Điều 4. Ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã

1. Ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã:

a) Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Ngành đào tạo Quân sự cơ sở;

b) Chức danh Văn phòng - Thống kê, gồm các ngành đào tạo: Luật; Luật học; Luật hành chính; Luật dân sự; Luật kinh tế; Hành chính; Hành chính học; Hành chính công; Quản lý nhà nước; Khoa học quản lý; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản trị văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ học; Công nghệ thông tin; Quản trị nhân lực; Thống kê; Thống kê kinh tế; Kế toán; Kế toán công; Kế toán doanh nghiệp; Quản lý tài chính công; Tài chính - ngân hàng; Kiểm toán;

c) Chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn), gồm các ngành đào tạo: Quản lý đất đai; Địa chính; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Quy hoạch vùng và đô thị; Kỹ thuật hạ tầng đô thị; Quy hoạch và quản lý giao thông vận tải đô thị; Kỹ thuật giao thông đường bộ; Kỹ thuật an toàn giao thông; Kiến trúc cảnh quan; Kỹ thuật cấp thoát nước; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường;

d) Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã), gồm các ngành đào tạo: Quản lý đất đai; Địa chính; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật giao thông đường bộ; Kỹ thuật an toàn giao thông; Kỹ thuật cấp thoát nước; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kinh tế nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi; Thú y; Chăn nuôi thú y; Nuôi trồng thủy sản; Phát triển nông thôn; Quản lý phát triển nông thôn; Khuyến nông; Trồng trọt;

đ) Chức danh Tài chính - Kế toán, gồm các ngành đào tạo: Kế toán; Kế toán công; Kế toán doanh nghiệp; Quản lý tài chính công; Tài chính, Tài chính - ngân hàng; Kiểm toán.

e) Chức danh Tư pháp - Hộ tịch, gồm các ngành đào tạo: Luật, Luật học, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật kinh tế;

g) Chức danh Văn hóa - Xã hội, gồm các ngành đào tạo: Quản lý văn hoá; Văn hoá học; Quản lý di sản văn hoá; Quản lý thể dục thể thao; Báo chí; Xã hội học; Công tác xã hội; Tôn giáo học; Công tác tôn giáo; Quản lý xã hội; Lao động - xã hội; Luật, Luật học; Luật hành chính; Luật dân sự; Luật kinh tế; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý nhà nước; Quan hệ lao động; Kế toán; Kiểm toán.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các ngành đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này để xem xét, quyết định lựa chọn các ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này và công chức cấp xã đang giữ chức danh quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này thì kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2028 phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Đến thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và báo cáo tình hình hình thực hiện về Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hàng năm, rà soát lập kế hoạch quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạt chuẩn theo quy định;

b) Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định.

c) Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm đúng quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT Văn phòng UBND tỉnh, Trang TTĐT Sở Nội vụ;
- Lưu: VP1, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Nghị